TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HSST
Ngày 25/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

*Các hội thẩm nhân dân:*1. Bà Tạ Thị Nành

2. Bà Cao Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- ĐB

- Đại diện VKSND khu vực 1- ĐB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: ông Phạm Ngọc Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- ĐB xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/HSST ngày 08/8/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15/2025/QĐXX-HS ngày 12/8/2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Mùa Dúa L Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Sinh năm 1966. Tại tỉnh Đ; Giới tính: Nam

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Bản N, xã C, huyện M (cũ), (nay là bản Nặm C, xã T, tỉnh Đ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; Trình độ văn hoá: 0/12; Con ông: Mùa Chừ C (đã chết); con bà: Hờ Thị S (đã chết); gia đình bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Sùng Thị C, sinh năm 1967 và có 09 con; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa án xét xử;

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam trong vụ án này ngày 14/05/2025, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2.Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Dương Văn K sinh năm 1981, trú tại bản T, phường ĐB, tỉnh Điện Biên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 13/5/2025, Mùa Dúa L đi bộ một mình từ nhà đến cuối bản N xã C, huyện M (nay là xã T, tỉnh Đ) để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến cuối bản L gặp và mua được của 01 người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ được 02 gói trong đó 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng; 01 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma tuý, L cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà. Đến 20 giờ ngày 13/5/2025 tại nhà của mình L bị Phòng CSĐT tội phạm ma tuý Công an tỉnh Đ phối hợp với Tổ công tác theo kế hoạch 1266 Công an tỉnh Đ và Công an xã N phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 14/5/2025 đã xác định:

- Các cục bột màu trắng trong gói nilon màu hồng nghi Heroine có khối lượng 0,36 gam (ký hiệu M1) gửi toàn bộ giám định.

- Các cục bột màu trắng trong gói giấy bạc màu vàng nghi Heroine có khối lượng 0,05 gam (ký hiệu M2) gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 436/KL-KTHS ngày 19/5/2025 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

Vật chứng gửi gửi giám định thu giữ khi bắt quả tang Mùa Dúa Lầu ký hiệu M1, M2 có khối lượng 0,41 gam là chất ma tuý: Loại Heroine; Hoàn lại đối tượng giám định M1: 0,26 gam, M2: 0,02 gam (tổng 0,28 gam)

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSKV1 ngày 07/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên đã truy tố bị cáo Mùa Dúa L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 1- Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hồi 20 giờ ngày 13/5/2025, tại bản Năm C xã N, huyện M nay là bản N, xã N, tỉnh Điện Biên. Mùa Dúa L đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,41 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy có được là do mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên với giá 300.000đ, sau khi mua ma túy được L đem về chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ 0,41 gam trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Cáo trạng của VKSND khu vực 1 truy tố bị cáo Mùa Dúa đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh h□ởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n□ớc về chất ma tuý. Bị cáo nhận thức đ□ợc tác hại của ma tuý, nhận thức đ□ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Mùa Dúa L: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện M (nay là xã N, tỉnh Đ) không được đi học, bị cáo chưa tiền án, tiền sự. Nghiện ma tuý từ năm 2000. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét điều kiện kinh tế bị cáo khó khăn bản thân lại nghiện chất ma tuý không có điều kiện để thi hành. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo đã gặp tại bản N, xã N nay là xã N, tỉnh Đ đã bán ma túy cho bị cáo, do không đủ căn cứ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 0,28 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy bạc vàng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

[7].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lầu được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS;

1.Tuyên bố: Bị cáo Mùa Dúa L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Mùa Dúa L **01 (một)** năm **04 (bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 14/5/2025)

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 0,28 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy bạc vàng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Đ vào ngày 08/8/2025 đặc điểm vật chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án: bị cáo Mùa Dúa L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ điều 331, 333 BL TTHS Bị cáo có có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- VKSND khu vực 1- Đ;
- Cơ quan CSĐT CAT Đ;
- Phòng HSNV CAT B;
- Trại tạm giam CAT Đ;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh Đi;
- Sở TP tỉnh Đ;
- Phòng THA dân sự khu vực 1- Đ;
- Hồ sơ THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên